TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA** Số: 07/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Khánh Vĩnh,ngày 24 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý 55/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn T - Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

* *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thu T - Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Ngô Văn T - Sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Bà Lê Thị Thu T - Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về con chung***: Bà Lê Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Duy A - sinh ngày 09/10/2004 đến tuổi trưởng thành. Ông Ngô Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Ngô Duy A mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng bắt đầu từ tháng 02 năm 2018 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Qui định: Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 (viện dẫn Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015) tương ứng với số tiền chậm thi hành án và thời gian chậm thi hành án.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà T đều xác định t ự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Ngô Văn T phải nộp 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn và đồng ý nộp thay bà T 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn. Đồng thời ông T còn phải nộp 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Như vậy ông T phải nộp tổng cộng là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí Dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2012/0006479 ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh.

Ông Ngô Văn T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và án phí án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Đương sự;
- UBND xã Khánh Hiệp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thu Hiền